

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST
Ngày: 29-5-2024
“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đồi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 311/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số I ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà P có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày như sau:

Bà P làm nghề kinh doanh mua bán heo. Bà mua heo của người nuôi heo và bán lại. Bà và ông Phan Văn V quen biết nhau qua một lần ông V chuyển

nhằm tiền qua tài khoản của bà và liên lạc với bà để nhận tiền lại. Ngày 13/10/2021, ông V có đề nghị bà bán heo cho ông và ông sẽ trả tiền liền sau 02 giờ. Vì bình thường bán heo bà phải nhận đủ tiền mới giao heo, nhưng ông V nói với bà cứ giao heo cho ông V rồi ông sẽ chuyển tiền ngay, bà tin tưởng nên đã giao heo cho ông V. Tổng số heo mà bà giao cho ông V là 31 con tương đương với số tiền 132.180.000đồng. Việc mua bán heo giữa bà và ông V chỉ thông qua thỏa thuận miệng, không có ký kết hợp đồng gì.

Qua 02 giờ sau khi giao heo thì bà không nhận được tiền từ ông V, nhiều lần bà gọi điện thoại tìm cách liên lạc với ông V nhưng ông cố tình trốn tránh không trả số tiền trên cho bà. Ngày 13/10/2021, bà có đến nhà ông V đang ở tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nhưng ông V cố tình trốn tránh không gặp mặt, sau đó thì ông V đã trả cho bà được số tiền 30.000.000đồng. Tổng số tiền ông V còn nợ bà là 102.180.000đồng, đến nay ông V không trả cho bà thêm bất cứ số tiền nào.

Nhận thấy việc ông Phan Văn V cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà là không đúng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông V trả lại cho bà số tiền nợ gốc là 102.180.000đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 13/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 29/5/2024 là 26.743.230đồng. Tổng số tiền ông V phải trả cho bà là 128.923.230đồng. Bà yêu cầu trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm. Bà chỉ yêu cầu cá nhân ông V trả tiền cho bà, không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình ông V liên đới trả nợ. Tiền mua bán heo cho ông V là tiền của cá nhân bà, không liên quan đến các thành viên khác trong gia đình bà.

Bị đơn ông Phan Văn V vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa như sau:

Ông và bà Trần Thị P trước đây có quen biết do hai bên có mua bán heo, nhưng không quan hệ họ hàng gì. Do ông có nhu cầu mua heo để bán nên ông có thỏa thuận miệng mua heo của bà P. Vào ngày 13/10/2021 bà P có giao đủ số lượng heo cho ông là 31 con, tổng số tiền là 132.180.000đồng. Ông có hứa sẽ trả tiền liền cho bà P nhưng do khó khăn nên ông chưa trả tiền cho bà P. Sau đó ông có trả cho bà P số tiền 30.000.000đồng. Tổng số tiền gốc còn lại là 102.180.000đồng. Ông đồng ý trả cho bà P số tiền gốc là 102.180.000đồng nhưng do kinh tế khó khăn nên ông đề nghị bà P cho ông được trả dần mỗi tháng là 5.000.000đồng, thời gian trả bắt đầu từ 5/2024 cho đến khi trả hết nợ. Ông đề nghị bà P không tính lãi trên số tiền gốc vì ông quá khó khăn về kinh tế.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng giữa các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa bà Trần Thị P và ông Phan Văn V vào ngày 13/10/2021. Buộc ông Phan Văn V có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị P số tiền gốc còn lại là 102.180.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 13/10/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu buộc ông Phan Văn V trả lại cho bà P số tiền nợ gốc là 102.180.000đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 13/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông V cư trú tại huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/10/2021 bà Trần Thị P phát sinh tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản với ông Phan Văn V, đến ngày 18/3/2024, bà P khởi kiện yêu cầu ông V trả tiền là còn thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp.

[1.3] Về phạm vi giải quyết: Do trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị P yêu cầu ông Phan Văn V có nghĩa vụ hoàn trả cho bà P số tiền nợ gốc là 102.180.000đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 13/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị P về yêu cầu trả tiền nợ gốc là 102.180.000đồng theo “Hợp đồng mua bán tài sản” được giao kết vào ngày 13/10/2021 giữa bà P và ông V, thấy rằng:

[2.1.1] Vào ngày 13/10/2021 giữa bà P và ông V có giao kết “Hợp đồng mua bán tài sản” cụ thể là mua bán 31 con heo, tổng giá trị là 132.180.000đồng, việc giao kết giữa hai bên được thể hiện bằng lời nói, được bà P và ông V xác nhận. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên tham gia giao dịch đều có đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự, việc giao kết hợp đồng xuất phát từ ý chí tự nguyện của các bên, không bị ép buộc, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phù hợp với quy định tại Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 119 Bộ luật dân sự có căn cứ xác định “Hợp đồng mua bán tài sản” được giao kết giữa bà P và ông V là có hiệu lực pháp luật.

[2.1.2] Ngay sau khi giao kết hợp đồng thì bà P đã giao cho ông V đủ số lượng là 31 con heo. Hai bên thỏa thuận thời gian chậm nhất là sau 02 giờ cùng ngày thì ông V phải hoàn trả đầy đủ tổng số tiền cho bà P. Sau đó, ông V có trả cho bà P được số tiền 30.000.000đồng để trả nợ gốc. Ngoài ra, ông V chưa trả cho bà P thêm được khoản tiền gốc lãi nào mặc dù bà P nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ. Sự việc này được ông V thừa nhận. Ông V đã nhận đủ số lượng heo theo thỏa thuận nhưng vẫn chưa trả đủ tiền nên việc bà P yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 132.180.000đồng sau khi trừ số tiền đã nhận là 30.000.000đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 13/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của bà P về việc yêu cầu ông V trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 13/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, thấy rằng:

[2.2.1] Do ông V có giao kết hợp đồng mua bán tài sản, có nhận tổng số lượng heo là 31 con tương đương với số tiền 132.180.000đồng từ bà P nên phải có trách nhiệm trả lãi theo quy định. Bà P trình bày bà và ông V thỏa thuận thời gian chậm nhất là sau 02 giờ cùng ngày 13/10/2021 ông V phải hoàn trả đầy đủ tổng số tiền gốc 132.180.000đồng cho bà P, nhưng đến nay ông V mới chỉ trả cho bà được số tiền 30.000.000đồng. Việc này được ông V xác nhận. Do đó việc bà P yêu cầu ông V trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2.2.2] Số tiền lãi suất được tính như sau: Tiền lãi từ ngày 13/10/2021 đến ngày 29/5/2024 là:

102.180.000đồng x 0,83%/tháng x 02 năm 7 tháng 16 ngày là 26.743.230đồng.

Tổng số tiền ông V phải trả cho bà P là 102.180.000đồng + 26.743.230đồng là 128.923.230đồng.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Phan Văn V về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông Phan Văn V hoàn trả cho bà Trần Thị P tổng số tiền là 128.923.230đồng (Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm ba mươi đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Phan Văn V phải chịu 6.446.162đồng (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi hai đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Bà P thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm